TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2022/QĐST-HNGĐ	*Lang Chánh, ngày 23 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Phi T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn GV, xã TN, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa,

- Chị Lương Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn GV, xã TN, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Lê Phi T và chị Lương Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; nơi cư trú của các đương sự tại huyện LC, tỉnh Thanh Hóa nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của anh Lê Phi T, chị Lương Thị T và Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 20/3/2004 do UBND xã TN, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở kết luận: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Phi T và chị Lương Thị T là hợp pháp.

[3]. Anh Lê Phi T và chị Lương Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/3/2004 tại UBND xã TN, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự tin tưởng về lòng chung thuỷ của nhau, ghen

tuông vô cớ, nghị kỵ lẫn nhau. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng bàn bạc tìm cách giải quyết mâu thuẫn; gia đình nội ngoại hai bên đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị T không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T và chị T yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, anh T và chị T đã thực sự tự nguyện ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị T theo quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con: Căn cứ lời trình bày của anh Lê Phi T, chị Lương Thị T và bản sao Giấy khai sinh của các cháu H, T, Ng, đủ cơ sở xác định: Các cháu Lê Thị Khánh H, sinh ngày 25/5/2005, Lê Anh T, sinh ngày 23/7/2011 và Lê Thị Khánh Ng, sinh ngày 07/8/2019 là con chung của anh T và chị T.

[5]. Anh T và chị T đã thỏa thuận, anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Lê Thị Khánh H và Lê Anh T; chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Khánh Ng. Anh T và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T và chị T yêu cầu Toà án công nhận sự thoả thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của anh chị. Sự thỏa thuận của các đương sự bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con; phù hợp với nguyện vọng của các cháu, nên có cơ sở chấp nhận.

[6]. Về tài sản và các vấn đề khác: Anh Lê Phi T và chị Lương Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7]. Về lệ phí Toà án: Anh Lê Phi T và chị Lượng Thị T thoả thuận, anh T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/9/2022, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; việc không chia tài sản chung; việc chịu lệ phí dân sự sơ thẩm. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con. Các đương sự đều yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con của họ. Vì vậy, có đủ điều kiện để công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Phi T và chị Lương Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con: Anh Lê Phi T trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Lê Thị Khánh H, sinh

ngày 25/5/2005 và Lê Anh T, sinh ngày 23/7/2011; chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Khánh Ng, sinh ngày 07/8/2019. Anh T và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Phi T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: AA/2021/0015704 ngày 05/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Anh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã TN, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Viết Tám